Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 06

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 06

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

6. BẬC THIỆN TRÍ - PANDITA VAGGA

Hãy kết hợp với người thiện trí hết lòng khuyến thiện ta

1. Nidhīnaṁ'va pavattāraṁ -yaṁ passe vajjadassinaṁ Niggayhavādiṁ medhāviṁ -tādisaṁ paṇḍitaṁ bhaje

Tādisaṁ bhajamānassa -seyyo hoti na pāpiyo. 1. Nếu gặp người thiện trí chỉ cho ta những lỗi lầm và những điểm cần phải sửa sai - giống như người phát giác cho ta kho tàng bảo vật hãy kết hợp với người như thế. Ai kết hợp với người như thế sẽ trở nên tốt, không xấu hơn. 76.

Tích chuyện

Đại đức Xá-Lợi-Phất (Sāriputta) thâu nhận một người nghèo vào Giáo hội để tỏ lòng biết ơn một muỗng vật thực mà người ấy đã dâng đến Ngài. Vị tăng sĩ mới luôn luôn tìm cơ hội học hỏi và tận lực chuyên cần theo lời dạy của thầy nên sớm đắc quả A-La-Hán. Đức Phật đề cập đến tinh thần hiếu học và luôn luôn sẵn sàng sửa mình của vị Thánh Tăng và kêu gọi các vị khác nên noi theo gương lành trong sạch ấy.

Người tốt hoan hỉ với lời khuyên dạy, người xấu thì không

2. Ovadeyyānusāseyya -asabbhā ca nivāraye Sataṁ hi so piyo hoti -asataṁ hoti appiyo . 2. Hãy để người ấy khuyên nhủ, dạy dỗ và thuyết phục ta không làm điều ác. Người tốt quả thật hoan hỉ với lời khuyến thiện, người xấu thì không. 77.

Tích chuyện

Đức Phật yêu cầu hai vị đại đệ tử của Ngài khuyên dạy hai thầy Tỳ-khưu không theo đúng giới luật. Ngài lưu ý hai vị ấy rằng người tốt biết thương ai khuyên dạy mình, còn người đã không biết tôn trọng kỷ luật ắt không biết thương.

Hãy kết hợp với bạn lành

3.

Na bhaje pāpake mitte - na bhaje purisādhame Bhajetha mitte kalyāṇe -bhajetha purisuttame.

3. -

Không kết hợp với bạn xấu, với người ti tiện. Hãy kết hợp với người tốt, người cao quý. 78.

Tích chuyện

Đại đức Sa Nặc (Channa), trước kia là người đánh xe cho Thái Tử Sĩ Đạt Ta (Siddhattha) tỏ ra thật kỳ khôi, khó dạy, và thường ương ngạnh với hai vị đại đệ tử của Đức Phật. Ba lần Đức Phật khuyên dạy thầy về sự lợi ích có bạn tốt và lưu ý rằng hai vị đại đệ tử là bạn tốt nhứt của thầy.

Người thấm nhuần giáo pháp sống hạnh phúc

4.

Dhammapīti sukkaṁ seti -vippasannena cetasā Ariyappavedite dhamme -sadā ramati paṇḍito.

4. -

Người thấm nhuần Giáo Pháp sống trong hạnh phúc với tâm an tịnh.

Người thiện trí luôn luôn thỏa thích trong Giáo Pháp mà các bậc

Thánh nhơn đã tìm ra. 79.

Tích chuyện

Một ông vua xuất gia và đắc quả A-La-Hán thường nói: "Quả thật hạnh phúc!" Các thầy Tỳ-khưu hiểu lầm, bạch với Đức Phật rằng rõ ràng vị Đại đức kia đang tưởng nhớ những thú vui vương giả của thời xưa nên đã thốt lên như vậy. Đức Phật sửa lại và dạy rằng chính vị ấy đang thọ hưởng hạnh phúc Niết-bàn.

Chú thích

1. Thánh nhơn - Ariya , người đã xa lìa, tách ra khỏi những dục vọng. Sơ khởi, Ariya là một danh từ thuộc về nhơn chủng. Trong Phật giáo, danh từ này dùng để chỉ hạng người cao quý nhứt là chư Phật và chư vị A-La-Hán.

Bậc thiện trí tự kiểm soát lấy mình

5. Udakaṁ hi nayanti nettikā -usukārā namayanti tejanaṁ Dāruṁ namayanti tacchakā -attānaṁ damayanti paṇḍitā. . 5. Người dẫn thủy nhập điền đào mương cho nước chảy. Thợ làm tên uốn nắn mũi tên cho ngay thẳng. Thợ mộc uốn gỗ. Bậc thiện trí tự kiểm soát lấy mình. 80.

Tích chuyện

Một cậu bé bảy tuổi xuất gia Sa-di. Ngày kia, theo thầy trì bình, cậu để ý thấy những người nông dân dẫn thủy nhập điền, những người thợ chuốt tên, những người thợ mộc đang hành nghề và nêu lên nhiều câu hỏi cho ông thầy. Vị Sa-di bảy tuổi ấy tự nghĩ: "Những vật vô tri vô giác như nước, như gỗ còn có thể uốn nắn và kiểm soát được, tại sao ta lại không thể kiểm soát được cái tâm của ta?". Nghĩ vậy, ông rút vào tịnh thất,

chuyên chú hành thiền và đắc quả A-La-Hán trong lúc chỉ có bảy tuổi.

Như tảng đá vững chắc không thể lay chuyển, người thiện trí không xao động giữa những lời tán dương và khiển trách

6.
Selo yathā ekaghano - vātena na samīrati Evaṁ nindāpasaṁsāsu - na samiñjanti paṇḍitā.
6.
Như tảng đá vững chắc không lay chuyển trước gió, dường thế ấy, bậc thiện trí không bị lời tán dương hay khiển trách làm chao động.
81.
Tích chuyện

Vài thầy Sa-di không biết nên theo phá khuấy một vị A-La-Hán khả kính vì thân hình Ngài nhỏ bé. Khi được biết vị Thánh Tăng không chút xao động, Đức Phật dạy rằng chư vị A-La-Hán giữ mình luôn luôn bình thản trước những lời tán dương hay khiển trách.

Người trí được an tịnh

7. Yathā'pi rahado gambhīro -vippasanno anāvilo Evaṁ dhammāni sutvāna -vippasīdanti paṇḍitā. 7. Như nước trong hồ sâu, yên lặng và trong suốt, dường thế ấy, khi nghe Pháp (tâm của) người thiện trí vô cùng an tịnh. 82.

Tích chuyện

Một thiếu nữ về nhà chồng không được bên chồng chấp thuận vì không có của hồi môn (theo tập tục thời bấy giờ ở Ấn Độ). Mẹ cô đã dâng tất cả sự nghiệp đến chư Tăng. Người thiếu nữ bị hất hủi, đâm ra thất vọng và nguyền rủa Chư sư. Đức Phật thuyết Pháp cho cô nghe và tâm cô trở nên an tịnh.

Người thiện trí không bồng bột cũng không nản chí

8. Sabbattha ve sappurisā cajanti na kāmakāmā lapayanti santo Sukhena phuṭṭhā athavā dukhena na uccāvacaṁ paṇḍitā dassayanti.

8. Người tốt dứt bỏ tất cả. Bậc Thành nhơn không nhắc đến ái dục. Dầu hạnh phúc hay đau khổ, bạc thiện trí không bồng bột cũng không để tinh thần suy sụp. 83.

Tích chuyện

Theo lời mời của một vị Bà-La-Môn, Đức Phật và các môn đệ Ngài an cư kiết hạ tại Veranjā . Mặc dầu lắm lúc bị bỏ lửng, không được chăm sóc đến, vì vị thí chủ Bà-La-Môn lãng quên, không có ai vì đó mà buồn ý. Đến khi trở về Sāvatthi , các Ngài được hộ độ châu đáo nhưng cũng không vì đó mà tỏ ra thỏa thích quá độ. Đức Phật lưu ý rằng người thiện trí không bao giờ bồng bột, cũng không để tinh thần suy sụp.

Chú thích

1. Dứt bỏ tất cả - Ngũ uẩn v.v... xem câu 203.

Không nên tìm thành công bằng những phương tiện bất chánh

9. Na attahetu na parassa hetu - na puttamicche na dhanaṁ na ratthaṁ Na iccheyya adhammena samiddhim attano - sa sīlavā paññavā dhammiko siyā. 9. Không vì mình, cũng không vì kẻ khác (mà người thiện trí hành động lầm lạc). Không ham muốn con cái, sự nghiệp, hay ngai vàng (bằng hành động lầm lạc): Không tìm thành công bằng phương tiện bất chánh. Con người như thế quả thật đạo hạnh, thiện trí và có chánh hạnh. 84.

Tích chuyện

Một người có phẩm hạnh chơn chánh muốn từ bỏ đời sống trần tục để xuất gia theo Phật. Mặc dầu mỗi lần thảo luận với vợ đều bị bà vợ bàn ra, ngày kia ông thọ lễ xuất gia và sớm thành đạt đạo quả A-La-Hán. Sau đó vợ và con ông cũng lần hồi gia nhập vào Giáo hội và đắc quả A-La-Hán. Đức Phật nhơn cơ hội, nói lên những lời ca tụng trên.

Ít người qua đến bên kia

10. Appakā te manussesu - ye janā pāragāmino Athāyaṁ itarā pajā -tīramevānudhāvati. 10. Giữa đám người, có rất ít vượt qua đến bờ bên kia, số còn lại chỉ quay quần xuôi ngược ở bờ bên này 1 . 85.

Người thực hành giáo pháp vượt qua bên kia

11. Ye ca kho sammadakkhāte -dhamme dhammānuvattino Te janā pāramessanti -maccudheyyaṁ suduttaraṁ. 11. Nhưng, những ai hành đúng lời giáo huấn - đã được trình bày minh bạch - sẽ vượt trùng dương của dục vọng 2 , rất khó qua, để đáo tận bĩ ngạn. 86.

Tích chuyện

Những người có tâm đạo, cùng ở dọc theo một con đường nọ, quyết định để bát cúng dường Chư sư và nghe giảng Giáo Pháp suốt đêm. Nhưng khi đêm về khuya vài người không chịu nổi nên trở về nhà. Vài người khác ở lại nhưng không ngớt ngủ gục. Nghe câu chuyện, Đức Phật giải thích bản chất của người thế gian.

Chú thích

1. Bờ bên nây - là thân kiến (sakkāyadiṭṭhi , quan kiến sai lạc về thể xác này). Phần đông sanh trở đi trở lại trên thế gian này.

2. Trùng dương của dục vọng - Maccud-heyya , tức là kiếp sống trần tục, nơi mà dục vọng chế ngự.

Từ bỏ điều ác phát triển điều thiện tìm hạnh phúc trong cảnh cô đơn người không luyến ái sống an tịnh

12. Kaṇhaṁ dhammaṁ vippahāya - sukkaṁ bhāvetha paṇḍito Okā anokaṁ āgamma -viveke yattha dūramaṁ.

13. Tatrābhiratim iccheyya -hitvā kāme akiñcano

Pariyodapeyya attānaṁ -cittaklesehi paṇḍito.

14. Yesaṁ sambodhiaṅgesu sammā cittaṁ subhāvitaṁ

Ādānapaṭinissagge -anupādāya ye ratā

Khīṇāsavā jutīmanto - te loke parinibbutā. 12. 13. Đi từ nhà đến cảnh vô gia cư, người thiện trí phải từ bỏ trạng thái tối tăm 1 và phát triển trạng thái sáng sủa, phải tìm thỏa thích trong hạnh khước từ (Niết-bàn), rất khó được thọ hưởng. Từ bỏ dục lạc, khắc phục chướng ngại 2 , người thiện trí phải tự thanh lọc mọi ô nhiễm trong tâm. 87. 88. 14. Người có tâm hoàn hảo trong bồ đề phần 3 , người không luyến ái, thỏa thích trong sự "từ bỏ ái dục 4 " (tức Niết bàn). Con người không ô nhiễm và sáng ngời rực rỡ ấy đã chứng ngộ Niết-bàn trên chính thế gian này. 89.

Tích chuyện

Năm trăm tăng sĩ đến yết kiến Đức Phật và Ngài khuyên dạy những lời trên.

Chú thích

1. - Trạng thái tối tăm - (kaṇhaṁ dhammaṁ), là mười loại hành động bất thiện, và trạng thái sáng sủa (sukkaṁ) là mười loại hành động thiện. Xem Chú thích những câu 42 và 43.

2. - Các chướng ngại ấy là năm chướng ngại tinh thần (nīvaraṇa), ngăn cản con đường giải thoát, gồm: Tham dục (kāmacchanda), oán ghét (vyāpāda), dã dượi hôn trầm (thīnamiddha), phóng dật (uddhacca - kukkucca), và hoài nghi (vicikicchā).

3. - Bồ đề phần - Xem Chú thích câu 44.

4. - Đó là bốn loại ái dục gồm: ái dục đeo níu theo ngũ trần, tà kiến, giới cấm thủ, tức tin theo những nghi thức cúng dường (sai lạc), và thân kiến, nghĩa là có quan kiến sai lầm về xác thân này.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26
Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh

đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.